

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI QUỐC TẾ HÒN NGỌC VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI QUỐC TẾ HÒN NGỌC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HON NGOC VIET INTERNATIONAL TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HON NGOC VIET INTERNATIONAL TRANSPORT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107817683

3. Ngày thành lập: 24/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà 644 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bốc xếp hàng hóa	5224
2.	Cho thuê xe có động cơ	7710
3.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Điều hành tua du lịch	7912
6.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp	5229(Chính)
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

12.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp - Chi tiết: Việc cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng. Như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng.	8110
13.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn vật tư bảo ôn: bông thủy tinh, bông khoáng, bông gốm, vải sợi thủy tinh, bìa amiăng, dây sợi amiăng.	4669
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyên giao công nghệ; Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư	7490
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
27.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
35.	Quảng cáo	7310
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính; Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư; Đào tạo đánh giá dự án đầu tư; Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về đầu thầu; Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng	8559
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình dân dụng; Thiết kế cấp thoát nước công trình dân dụng; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hoà không khí công trình xây dựng;	7110
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI MINH NGỌC	Số nhà 44/6 Trung Yên 13, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	2.400.000.000	80,000	012962559	
			Tổng số	24.000	2.400.000.000	80,000		
2	ĐỖ THỊ NGỌC DUNG	Số 604-A3 làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.700	570.000.000	19,000	012837635	
			Tổng số	5.700	570.000.000	19,000		
3	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	P604 - A3, Làng Quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300	30.000.000	1,000	013544199	
			Tổng số	300	30.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI MINH NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012962559

Ngày cấp: 25/04/2007

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 44/6 Trung Yên 13, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 44/6 Trung Yên 13, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội